*Ngày dạy: 26/10/2023 (tiết 1)*

*27/10/2023 (tiết 2)*

**Toán**

**EM VUI HỌC TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm; HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học và NL hợp tác.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; tivi; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức HS lắng nghe và vận động theo gia điệu bài hát: Em học toán | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng***Bài 25: Em vui học toán (tiết 1)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  |
| **Bài 1: Tìm hiểu một số thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số và trao đổi với bạn:**  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4 |  |
| - Gọi hs đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Gọ HS đọc các tình huống trong tranh. | - 3 HS nối tiếp đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2; chia sẻ các thông tin về thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số; thảo luận phân loại ra những lĩnh vực khác nhau rồi cử đại diện trình bày. | - HS thảo luận nhóm 2; trao đổi với nhau để thực hiện yêu cầu của bài theo HD của GV. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ bài làm.  *+ Tê giác là loài động vật trên cạn lớn thứ hai trên Trái Đất. Năm 1900, người ta ước tính có 500 000 con tê giác ngoài tự nhiên. Tuy nhiên, do nạn săn bắt bất hợp pháp mà ngày nay người ta ước tính chỉ còn 27 000 con tê giác.*  *+ Trái Đất cách Mặt Trời khoảng 149 597 876 km.*  *+ Số lượt khách du lịch Thái Lan đến Việt Nam năm 2019 là 509 800 lượt khách.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2**: **a) Tìm hiểu thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022 trong bảng sau:**  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Quan sát bảng trên và thực hiện các yêu cầu sau:**  - Những quốc gia nào có số dân nhiều hơn 100 triệu?  - Những quốc gia nào có số dân ít hơn 100 triệu?  - Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất. |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc bảng số liệu. | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 2, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 2, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài.  + Đọc bảng số liệu; chia sẻ thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022  + Thực hiện trả lời lần lượt các câu hỏi ở phần b. |
| - GV mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm | - Hs trao đổi cùng bạn.  ***b)***  *- Những quốc gia có số dân nhiều hơn 100 triệu: Hoa Kỳ, Nga*  *- Những quốc gia có số dân ít hơn 100 triệu: Pháp, Việt Nam*  *- Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất: Hoa Kỳ, Nga, Việt Nam, Pháp.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào?  + Về nhà, các em đọc tìm thêm các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống và trao đổi với người thân. | - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm; HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học và NL hợp tác.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

***-***Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Laptop; tivi; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức HS chơi trò chơi “tiếp sức” HS nêu các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng***Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  |
| **Bài 3: a) Thảo luận về các thông tin sau:**  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Trả lời các câu hỏi:**  - Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin gì?  - Theo cách trên, vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số như thế nào? |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 2, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 2, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Mã số của các bạn sẽ được viết theo thứ tự: Khối lớp (ví dụ 1, 2, 3, 4 hoặc 5), lớp (A, B, C, D, ...), số thứ tự.*  *Bạn số 37, khối Bốn, lớp D có mã số là: 4D37*  *Bạn số 06, khối Năm, lớp A có mã số là: 5A06*  *b) - Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin: Đây là vận động viên số 40 đang học khối Ba, lớp E.*  *- Vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số: 4H09* |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng** |  |
| **Bài 4:** a) Lấy các khối lập phương nhỏ như nhau, thực hành lắp ghép thành các khối lập phương lớn hơn rồi ghi lại số khối lập phương nhỏ đã sử dụng.  Ví dụ: Dùng 8 khối lập phương nhỏ ghép thành một khối lập phương lớn (như hình bên).  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  b) Bạn Minh thiết kế trò chơi lắp ghép hình giải ô chữ với mật mã là các chữ cái tương ứng với số khối lập phương sử dụng để lắp ghép mỗi hình. Hãy thảo luận để tìm ô chữ đó.  **Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu yêu cầu bài |
| **-** GV cho HS đọc, tìm hiểu đề. | - HS đọc, tìm hiểu đề. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *a) Em có thể dùng 27 khối lập phương nhỏ để ghép thành khối lập phương lớn như sau:*  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  *b) Em đếm các khối lập phương nhỏ trong mỗi hình và điền được như sau:*  *Ô chữ: SÓC ĐỎ*  *Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm với HS còn chưa chú ý. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào? | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 26: Phép cộng, phép trừ (tiết 1).** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................